

Họ và tên: ..... Số báo danh: .....

Mã đề 126

Cho nguyên tử khối(đvC) của các nguyên tố:  $H = 1$ ;  $C = 12$ ;  $N = 14$ ;  $O = 16$ ;  $Na = 23$ ;  $S = 32$ ;  $Ag = 108$ ,  $K = 39$ ,  
 $Cl = 35,5$ ,  $Ca = 40$ ,  $Cu = 64$ ,  $Zn = 65$ ,  $Fe = 56$ ,  $Ba = 137$

**Câu 1.** Mật ong có vị ngọt đậm là do trong mật ong có nhiều:

- A. fructozơ. B. saccarozơ. C. tinh bột. D. glucozơ.

**Câu 2.** Chất nào sau đây không tham gia vào phản ứng màu biure?

- A. Gly-Ala-Ala. B. Val-Gly-Ala. C. Gly-Ala. D. Ala-Val-Gly-Val.

**Câu 3.** Tơ visco thuộc loại polime

- A. trùng hợp. B. tổng hợp. C. bán tổng hợp. D. thiên nhiên.

**Câu 4.** Nhúng thanh Fe vào dung dịch  $CuSO_4$ . Sau một thời gian, quan sát thấy hiện tượng gì?

- A. Thanh Fe có màu đỏ và dd nhạt dần màu xanh.  
B. Thanh Fe có màu đỏ và dd dần có màu xanh.  
C. Thanh Fe có màu trắng xám và dd nhạt dần màu xanh.  
D. Thanh Fe có màu trắng và dd nhạt dần màu xanh.

**Câu 5.** Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu xanh?

- A. Glyxin. B. Axit glutamic. C. Alanin. D. Etylamin.

**Câu 6.** Cho dd quỳ tím vào 2 dd sau: (X)  $H_2N-CH_2-COOH$ ; (Y)  $HOOC-CH(NH_2)-CH_2-COOH$ . Hiện tượng xảy ra?

- A. X và Y không đổi màu quỳ tím. B. X không làm quỳ đổi màu, Y làm quỳ hóa đỏ.  
C. X làm quỳ chuyển xanh, Y hóa đỏ. D. X, Y làm quỳ hóa đỏ

**Câu 7.** Phân tử khối trung bình của cao su tự nhiên  $(C_5H_8)_n$  là 93024. Tính số mắt xích gần đúng của loại cao su trên?

- A. 1460 B. 1368 C. 1454 D. 1640

**Câu 8.** Thủy ngân dễ bay hơi và rất độc. Nếu chẳng may làm vỡ nhiệt kế thủy ngân thì dùng chất nào sau đây để khử độc thủy ngân?

- A. Bột sắt. B. Bột than. C. Bột lưu huỳnh. D. Nước.

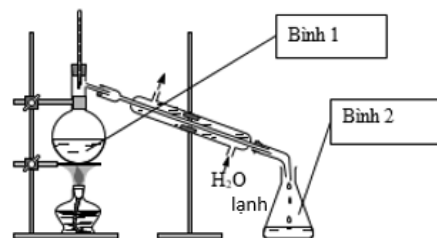
**Câu 9.** Polietilen (PE) được sử dụng làm chất dẻo. PE được tạo ra bằng phản ứng trùng hợp chất nào sau đây

- A.  $CH_2=CH_2$ . B.  $CH_2=CH-CN$ . C.  $CH_2=CH-Cl$ . D.  $CH_2=CH-CH_3$ .

**Câu 10.** Để điều chế etyl axetat trong phòng thí nghiệm, người ta lắp dụng cụ như hình vẽ sau:

Hóa chất được cho vào bình 1 trong thí nghiệm trên là

- A.  $CH_3COOH$ ,  $C_2H_5OH$  và  $H_2SO_4$  loãng.  
B.  $CH_3COOH$ ,  $CH_3OH$  và  $HCl$  đặc.  
C.  $CH_3COOH$ ,  $CH_3OH$  và  $H_2SO_4$  đặc.  
D.  $CH_3COOH$ ,  $C_2H_5OH$  và  $H_2SO_4$  đặc.



**Câu 11.** Chất nào sau đây thuộc loại chất béo?

- A. Etyl axetat. B. Natri oleat. C. Metyl fomat. D. Tristearin.

**Câu 12.** Phản ứng nào sau đây không xảy ra ?

- A.  $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$ . B.  $Hg + S \rightarrow HgS$ .  
C.  $Cu + 2FeCl_3 \rightarrow CuCl_2 + 2FeCl_2$ . D.  $2Ag + Cu(NO_3)_2 \rightarrow Cu + 2AgNO_3$ .

**Câu 13.** Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Fructozơ và glucozơ đều có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc;  
B. Xenlulozơ và saccarozơ đều thuộc loại disaccarit.  
C. Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp;  
D. Saccarozơ và tinh bột đều bị thủy phân khi có axit  $H_2SO_4$  (loãng) làm xúc tác;

**Câu 14.** Hai tơ nào sau đây đều là tơ tổng hợp?

- A. Tơ tằm và bông. B. Tơ nilon-6,6 và bông. C. Tơ nilon-6,6 và tơ nitron. D. Tơ visco và tơ axetat.

**Câu 15.** Trong các kim loại sau đây, kim loại nào dẻo nhất?

- A. Al. B. Cu. C. Au. D. Ag.

**Câu 16.** Hợp chất nào dưới đây thuộc loại amino axit ?

A.  $\text{HCOONH}_4$ . B.  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ . C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ . D.  $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ .

**Câu 17.** Kim loại Fe không phản ứng với dung dịch nào sau đây?

A.  $\text{AgNO}_3$ . B.  $\text{NaNO}_3$ . C.  $\text{CuSO}_4$ . D.  $\text{HCl}$ .

**Câu 18.** Có các ion riêng biệt trong các dd là  $\text{Ni}^{2+}$ ,  $\text{Zn}^{2+}$ ,  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Fe}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{3+}$ ,  $\text{Pb}^{2+}$ . Ion dễ bị khử nhất và ion khó bị khử nhất lần lượt là

A.  $\text{Pb}^{2+}$  và  $\text{Ni}^{2+}$ . B.  $\text{Ag}^+$  và  $\text{Zn}^{2+}$ . C.  $\text{Ag}^+$  và  $\text{Fe}^{2+}$ . D.  $\text{Ni}^{2+}$  và  $\text{Fe}^{3+}$ .

**Câu 19.** Chọn câu sai:

A. Liên kết của nhóm CO với nhóm NH giữa hai đơn vị  $\alpha$ -amino axit được gọi là liên kết peptit.

B. Thủy phân hoàn toàn protein đơn giản thu được các  $\alpha$ -amino axit.

C. Lòng trắng trứng có phản ứng màu biure với  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .

D. Pentapeptit: Phe – Ala – Gly – Val – Lys (mạch hở) có 5 liên kết peptit.

**Câu 20.** Chất nào sau đây thuộc loại este no, đơn chức, mạch hở?

A.  $\text{CH}_3\text{-COOC}_6\text{H}_5$ . B.  $\text{CH}_2=\text{CH-COOCH}_3$ . C.  $\text{CH}_3\text{-COOCH=CH}_2$ . D.  $\text{CH}_3\text{-COOC}_2\text{H}_5$ .

**Câu 21.** Thủy phân hết 46,81 gam tetrapeptit Ala-Ala-Ala-Ala (mạch hở) thu được hỗn hợp gồm 8,01 gam Ala, 16 gam Ala-Ala và m gam Ala-Ala-Ala. Giá trị của m là

A. 14,4 B. 25,41 C. 17,6. D. 19,2.

**Câu 22.** Cho các phát biểu sau:

(1) Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là tính khử.

(2) Trong các hợp chất, các kim loại đều chỉ có một mức oxi hóa duy nhất.

(3) Ở điều kiện thường, tất cả các kim loại đều ở trạng thái rắn.

(4) Tính chất vật lý chung của kim loại là do các electron tự do gây ra.

(5) Các kim loại Na, K và Al đều có thể tan tốt trong dung dịch KOH ở điều kiện thường.

Số phát biểu đúng là: A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

**Câu 23.** Phân tử khối của peptit Gly-Ala-Gly là

A. 267. B. 225. C. 203. D. 239.

**Câu 24.** Cho các phát biểu sau:

(1) Ở điều kiện thường, các amino axit là chất rắn kết tinh, tương đối dễ tan trong nước.

(2) Xà phòng hóa chất béo luôn thu được glyxerol và xà phòng.

(3) Benzyl axetat là este có mùi chuối chín.

(4) Tơ nylon - 6,6; tơ visco và tơ axetat thuộc loại tơ bán tổng hợp.

(5) Thủy phân hoàn toàn protein đơn giản thu được hỗn hợp các  $\alpha$ -amino axit.

(6) Amilopectin thuộc loại polime thiên nhiên

Số phát biểu sai là: A. 3. B. 2. C. 4. D. 6.

**Câu 25.** Hòa tan 2,4 gam hỗn hợp gồm 2 kim loại Mg và Fe bằng lượng vừa đủ dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng. Sau phản ứng thu được 1,344 lít  $\text{H}_2$  (đo ở đktc). Khối lượng muối khan thu được là

A. 9,12 gam. B. 8,16 gam. C. 7,2 gam. D. 5,76 gam.

**Câu 26.** Cho m gam một este E vào một lượng vừa đủ KOH đun nóng thu được dung dịch X. Cô cạn X thu được 14,7 gam muối khan của một axit đơn chức và 6,9 gam một ancol đơn chức Y. Cho toàn bộ Y tác dụng với Na dư thu được 1,68 lít khí (ở đktc). Tên của E là

A.  $\text{CH}_3\text{-COOC}_2\text{H}_5$  B.  $\text{CH}_2=\text{CH-COOCH}_3$  C.  $\text{HCOO-CH=CH}_2$  D.  $\text{CH}_3\text{COO-CH=CH}_2$

**Câu 27.** Hòa tan hỗn hợp bột kim loại gồm 8,4 gam Fe và 6,4 gam Cu vào 300 ml dung dịch  $\text{AgNO}_3$  1,5M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là:

A. 54 gam B. 48,6 gam C. 64,8 gam D. 50,2 gam

**Câu 28.** Một  $\alpha$ -amino axit X (trong phân tử có một nhóm  $-\text{NH}_2$  và một nhóm  $-\text{COOH}$ ). Cho 21,36 gam X phản ứng với lượng dư dung dịch NaOH, thu được dung dịch chứa 26,64 gam muối. Công thức của X là

A.  $\text{H}_2\text{N-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$ . B.  $\text{H}_2\text{N-}(\text{CH}_2)_2\text{-COOH}$ . C.  $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-COOH}$ . D.  $\text{H}_2\text{N-CH}(\text{C}_2\text{H}_5)\text{-COOH}$ .

**Câu 29.** Lên men m gam tinh bột để sản xuất ancol etylic (hiệu suất cả quá trình là 80%). Toàn bộ lượng  $\text{CO}_2$  sinh ra hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch nước vôi trong dư thu được 50,0 gam kết tủa. Giá trị của m là

A. 32,4 B. 40,50. C. 50,625 D. 60,75

**Câu 30.** Xà phòng hóa hoàn toàn 0,1 mol chất béo X thu được glyxerol và hỗn hợp muối gồm 30,6 gam  $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$  và 60,8 gam  $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COONa}$ . Cho 35,44 gam X tác dụng với lượng dư dung dịch nước brom, số mol brom tối đa phản ứng là

A. 0,20. B. 0,40. C. 0,02. D. 0,08.

----- Hết -----

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – HOÁ 12 – NĂM HỌC 2022 – 2023**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
<b>126</b>	A	C	C	A	D	B	B	C	A	D	D	D	B	C	C
<b>Câu</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>
<b>126</b>	B	B	B	D	D	B	C	C	B	B	A	D	A	C	D